TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 14/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 27/4/2020
V/v "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 27/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thanh L**,** sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H**,** sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Minh H tự nguyện sống chung vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND Lộc Hiệp.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc lo cho gia đình, dẫn đến

cuộc sống nhân không hạnh phúc. Bà L và ông H đã ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay bà L xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Tường Vy – sinh ngày: 18/02/2017. Hiện nay con đang sống chung với bà L. Trong trường hợp ly hôn, bà L xin được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà L không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà L và ông H không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

+ Căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ông H thống nhất với bà L về quan hệ hôn nhân nhưng ông H không thống nhất về thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn như bà L trình bày. Năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân khi ông H làm ăn xa ở Phú Quốc, không sống ở gần bà L, bà L có trao đổi thân mật với người đan ông khác, ông H biết sự việc và đã tha thứ cho bà L, đến năm 2019 thì ông H thừa nhận là có uống rượu, còn bà L thì cứ lầm lỳ, không nói chuyện với ông H nên mới xảy ra cãi nhau và có đánh bà L. Ông H cảm thấy có sai nên có đến nhà mẹ bà L xin lỗi nhưng không gặp bà L, nhưng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng, ông H vẫn còn tình cảm với bà L, vẫn còn thương vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay bà L xin ly hôn với ông H thì ông H không đồng ý ly hôn với bà L vì vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Tường Vy – sinh ngày: 18/02/2017. Hiện nay con đang sống chung với bà L. Trong trường hợp ly hôn, ông H đồng ý cho chị L nuôi con. Hiện bà L không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa, ông H trình bày không có tài sản chung.

Về nợ chung: Tại phiên tòa, ông H trình bày ông H và bà L không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

+ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Cho bà L được ly hôn với ông H.

Về con chung: Giao cho bà L nuôi con tên Nguyễn Vũ Tường Vy – sinh ngày: 18/02/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh H. Xét thấy ông H cư trú tại ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông H thống nhất vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là ông H thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc lo cho gia đình, dẫn đến cuộc sống nhân không hạnh phúc nên xin được ly hôn với ông H, ông H thừa nhận có uống rượu nhiều, nhưng do bà L, không nói chuyện với ông H nên mới xảy ra cãi nhau và có đánh bà L, ngoài ra do vào năm 2018 bà L có trao đổi thân mật với người đàn ông khác, ông H biết sự việc và đã tha thứ cho bà L, ông H vẫn còn thương vợ con. Khi xảy ra cãi nhau, bà L đã bỏ về nhà mẹ từ tháng 9/2019 cho đến nay thì ông H có đến nhà mẹ bà L xin lỗi nhưng không gặp bà L. Nay bà L xin ly hôn thì ông H không đồng ý ly hôn với bà L.

Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông H. Đối với ông H, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông H không đưa ra được ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4]. Về con chung: Bà L và ông H có con chung tên Nguyễn Vũ Tường Vy – sinh ngày: 18/02/2017.

Xét thấy con tên Nguyễn Vũ Tường Vy vẫn còn nhỏ, ông H đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng nên giao con cho bà L nuôi là phù hợp

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Vũ Thị Thanh L;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Về con chung: Giao cho bà L nuôi con tên Nguyễn Vũ Tường Vy – sinh ngày: 18/02/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Bà L chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000629 ngày 09/12/2019.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THA DS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú